

Bài 2: MIỀN CỔ TÍCH (TT)

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

(Hs tự đọc hiểu văn bản)

I/ Tìm hiểu chung:

1/ Tác giả.

Lâm Thị Mỹ Dạ sinh tại quê: huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Hiện bà đang sống tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Chồng bà – Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng là một nhà văn, nhà thơ nổi tiếng ở Việt Nam.

2/ Tác phẩm.

a/ Đọc và tìm hiểu chú thích

Từ khó Sgk

Thể thơ : lục bát

b/ Bố cục văn bản

Phần 1. Vẽ đẹp chuyện cổ nước mình.

Phần 2. Ý nghĩa chuyện cổ nước mình

II. Tìm hiểu chi tiết:

1. Tình cảm của tác giả với những chuyện cổ nước nhà

- Lí do:

+ Thấm đượm lòng nhân hậu

+ Những phẩm chất quý báu của cha ông: công bằng, thông minh, đa tình, đa mang

+ Những lời răn dạy quý báu của cha ông: nhân hậu, ở hiền, chăm làm, tự tin

→ Khẳng định giá trị của kho tàng chuyện cổ nước ta.

→ Tình cảm yêu mến, trân trọng của tác giả với những câu chuyện cổ của cha ông truyền lại.

2. Ý nghĩa từ những câu chuyện cổ

- Mỗi câu chuyện là những bài học ẩn ý, kín đáo, sâu sắc mà cha ông gửi gắm.

- Kho tàng chuyện cổ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian.

III. Tổng kết:

1. Nội dung – Ý nghĩa:

- Bài thơ ca ngợi những câu chuyện cổ nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông.

2. Nghệ thuật

- Thể thơ lục bát, ngôn ngữ giản dị mà ẩn ý, sâu sắc.

- Nghệ thuật tu từ so sánh.

TRI THỨC TIẾNG VIỆT và THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

ĐẶC ĐIỂM VÀ CHỨC NĂNG LIÊN KẾT CÂU CỦA TRẠNG NGỮ.

I. Trạng ngữ:

1. Khái niệm

- Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, mục đích... của sự việc nêu trong câu.

2. Phân loại

- TN chỉ thời gian

- TN chỉ nơi chốn

- TN chỉ nguyên nhân

- TN chỉ mục đích

- TN có chức năng liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch.

Bài tập 1/ trang 48

Trạng ngữ	Tác dụng
a, Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa	Trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian và nơi chốn xảy ra sự việc
b, Đúng lúc rước dâu	Trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc
c, Lập tức	Trạng ngữ bổ sung thông tin về cách thức diễn ra sự việc
d, Sau khi nghe sứ thần trình bày.	Trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc

Bài 2/ trang 48

Trạng ngữ	Tác dụng
a, Năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay	Liên kết các câu trong đoạn, các sự việc

	diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia.
b, Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, nhân trạng đi sứ vắng	Liên kết các câu trong đoạn b trong mối liên hệ về thời gian và các thức diễn ra sự việc.

Bài 3/ trang 48

- Từ láy: véo von, rón rén, lăn lóc.
- Tác dụng: giúp cho việc miêu tả âm thanh, hình ảnh sinh động, ấn tượng

Bài 4/ trang 48:

- Thành ngữ: mừng như mở cờ trong bụng.
- Nghĩa: trạng thái mừng rỡ xen lẫn phấn khởi, hân hoan.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: NON-BU VÀ HENG-BU

(Truyện cổ tích Hàn Quốc)

(Hs tự đọc hiểu văn bản)

I. Đọc và thực hiện nhiệm vụ

II. Phân tích truyện cổ tích Non-bu và Heng-bu

1. Ngôi kể: ngôi thứ ba

2. Cốt truyện

- Truyện kể theo trình tự thời gian: bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị.
- Trong truyện có các yếu tố hoang đường, kì ảo: người em bỏ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bỏ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh...

3. Nhân vật

- Kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu.
- Phẩm chất nhân vật: thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tấm lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn.

4. Chủ đề, đề tài

- Đề tài: Người em út trong gia đình.
- Chủ đề: Cái thiện chiến thắng cái ác.

5. Đặc điểm truyện cổ tích

- Nhân vật chính trong truyện cổ tích thường là kẻ về cuộc đời của một số kiểu nhân vật bất hạnh, nhưng đều người hiền lành, tốt bụng, dũng cảm, thật thà (Heng-bu)
- Truyện thể hiện nhân dân ta luôn có ước muốn trong cuộc sống cái thiện luôn chiến thắng cái ác, ác giả ác báo (Heng-bu tốt bụng thì có cuộc sống giàu có, hạnh phúc; còn Non-bu ích kỉ, độc ác sẽ bị quả báo...)

- Để gửi gắm niềm tin, ước mơ của nhân dân, truyện cổ tích lúc nào cũng có kết thúc là cái thiện luôn luôn chiến thắng cái ác.

III/ Tổng kết

1/ Nội dung: Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị.

2/ Nghệ thuật: Có các yếu tố hoang đường, kì ảo.

VIẾT

KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH

I. Tìm hiểu chung

1. Khái niệm

- Kể lại một truyện cổ tích thuộc loại văn bản kể chuyện, trong đó, người viết kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của mình.

2. Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản

- Yêu cầu đối với sơ đồ để tóm tắt văn bản:

a. Yêu cầu về nội dung

+ Người kể sử dụng ngôi thứ ba.

+ Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian.

- Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường.

b. Yêu cầu về hình thức

- Bài văn gồm có ba phần:

+ Mở bài: Giới thiệu được truyện cổ tích sẽ kể lại.

+ Thân bài: Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Trình bày những sự việc đã xảy ra trong câu chuyện theo trình tự thời gian.

+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

II. Phân tích ví dụ

- Bài văn đảm bảo bố cục 3 phần:

+ Mở bài: Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

+ Thân bài: Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra theo trình tự thời gian. Kể được các yếu tố kì ảo.

+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về truyện

III. Thực hành

Đề bài: Viết một bài văn khoảng 400 chữ kể lại một truyện cổ tích.

- Quy trình viết gồm 3 bước:

+ Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Xác định đề tài
- Thu thập tài liệu

+ Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

+ Bước 3: Viết bài

+ Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm